

PHỤ LỤC 11
CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 131/QĐ-ĐHTĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)*

- Tên ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng
- Tên Tiếng Anh: Civil engineering
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1. Kiến thức:

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO1	Nắm rõ một cách hệ thống các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, các kiến thức về toán học, kiến thức xã hội, khoa học tự nhiên để vận dụng trong học tập, nghiên cứu và lĩnh vực xây dựng công trình.
LO2	Sử dụng tốt ngoại ngữ và các phần mềm tin học trong chuyên ngành xây dựng.
LO3	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ sở về: cơ học và sức bền vật liệu, vật liệu xây dựng, thiết kế các cấu kiện thép, thiết kế các cấu kiện bê tông cốt thép, một số kiến thức cơ sở khác.
LO4	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành như: thiết kế kiến trúc, nền móng, kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; tổ chức thi công và giám sát các công trình dân dụng và công nghiệp, công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường khi xây dựng công trình.
LO5	Hiểu và vận dụng được các văn bản pháp luật về xây dựng có liên quan đến lĩnh vực hoạt động chuyên ngành.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO6	Khả năng áp dụng các kiến thức toán học, khoa học và kỹ thuật vào các vấn đề thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp.
LO7	Khả năng thiết kế và tiến hành các thí nghiệm, phân tích và giải thích dữ liệu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp.
LO8	Khả năng thiết kế, giám sát và tổ chức thi công một bộ phận kết cấu, một

	công trình trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp để đáp ứng các nhu cầu mong muốn với các ràng buộc thực tế như về kinh tế, môi trường, xã hội, chính trị, đạo đức, sức khỏe và sự an toàn, có tính bền vững.
LO9	Khả năng hoạt động hiệu quả trong các nhóm để hoàn thành một mục đích chung.
LO10	Khả năng nhận diện, diễn đạt và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp.

2.2. Kỹ năng mềm

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO11	Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, viết - đọc và trình bày, thuyết trình, ...) vào công việc thực tế.
LO12	Sử dụng tốt ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (ngoại ngữ tương đương trình độ TOEIC \geq 450 điểm) và tin học tương đương trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao.

3. Mức tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên cần đạt mức thái độ như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO13	Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ, quy định và đạo đức nghề nghiệp.
LO14	Có trách nhiệm cao trong công việc cũng như trong cuộc sống, tác phong nghề nghiệp nhanh nhẹn, vững vàng, thái độ phục vụ nghiêm túc; tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
LO15	Khả năng cập nhật kiến thức nhanh, sáng tạo trong công việc.
LO16	Khiêm tốn, trung thực, khách quan, cầu tiến, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

4. Định hướng nghề nghiệp, vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Với các kỹ năng, trình độ thu nhận được, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khỏe, có kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật xây dựng. Kỹ sư có thể hoàn thành tốt các công việc:

- Làm cán bộ kỹ thuật, thiết kế, giám sát và chỉ đạo thi công tại các công ty, xí nghiệp xây lắp, xây dựng dân dụng và công nghiệp có liên quan.

- Làm chuyên viên tư vấn, nghiên cứu và thiết kế tại các công ty tư vấn thiết kế, các viện nghiên cứu khoa học công nghệ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp có liên quan.

- Làm cán bộ giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý tại các trường đại học, cao đẳng và đào tạo nghề, có năng lực học tập ở bậc sau đại học để mở rộng, nâng cao kiến thức thuộc ngành **công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng** và liên quan.

- Làm công tác quản lý ở các cơ quan quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp có liên quan.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; duy trì, cải thiện kỹ năng mềm.

- Có khả năng học thêm văn bằng đại học khác hoặc học tiếp bậc thạc sĩ hay tiến sĩ ở các trường đại học theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.